|  |
| --- |
| **NỘI DUNG ÔN TẬP VÀ SOẠN BÀI MÔN TOÁN 8** |

***A/LÝ THUYẾT:***

***I. Đại số*:**

1/ Thế nào là hai phương trình( PT) tương đương? Cho ví dụ về hai phương trình tương đương.

2/ PT bậc nhất một ẩn có dạng như thế nào? PT bậc nhất một ẩn có bao nhiêu nghiệm?Nêu hai quy tắc biến đổi phương trình.

***II. Hình học***:

Vẽ hình minh họa và viết công thức tính diện tích của cáchình sau: hình chữ nhật, hình vuông, tam giác vuông, tam giác,hình bình hành,hình thoi.

**B/BÀI TẬP:**

***I. Đại số*:**

Bài 1: Làm bài tập 1,2,4,5 sgk/6,7; bài 7,8,9 sgk /10.

Bài 2: Giải các phương trình sau:

a/ 9x + 27 = 0 b/ x − 2,25 = 0,75 c/ 19,3 = 12 – x d/ 

e/ 11− 2x = x − 1 g/ 5 − 3x = 6x + 7 h/ 

Bài 3:Tìm giá trị của m sao cho phương trình sau đây nhận x = − 2 làm nghiệm:

2x + m = x − 1

***II. Hình học***:

Bài 1: Cho hình thang vuông ABCD có Â== 900, AB = 2cm,BC = CD = 10cm.

a/ Tính chiều cao của hình thang ABCD.

b/ Tính diện tích của hình thang ABCD.

Bài 2: Cho tam giác ABC ,trung tuyến AM.

a/ Chứng minh rằng: 

b/ Biết AB = 6cm,AC = 8cm, BC =10 cm. Gọi N là trung điểm của cạnh AC. Tính 

Bài 3:Cho hình chữ nhật ABCD, biết AB = 48cm, AD = 24cm, M là trung điểm của cạnh CD, F là điểm thuộc cạnh AB sao cho : .

a/ Tính độ dài đoạn AF.

b/ Tính diện tích tứ giác ADMF; BCMF.

* **HS Soạn trước các câu hỏi sau:**

***I*. Đại số:**

**\*BÀI 1 : PHƯƠNG TRÌNH ĐƯA ĐƯỢC VỀ DẠNG ax+b=0**

- Học sinh đọc kĩ : ví dụ 1 vÀ 2 (MỤC 1: cách giải) Ở sgk trang 10; 11.

- Nêu chú ý (trang 12 sgk).

**-** Bài tập vận dụng: BT 11,12/13SGK ; 17,18/14 SGK+ BT 19/5 SBT

**\*BÀI 2. PHƯƠNG TRÌNH TÍCH**

+ Phương trình tích có dạng tổng quát là gì? Để giải pt tích dạng này ta áp dụng công thức nào? Nghiệm được lấy như thế nào?

HD:

- PT tích có dạng tổng quát: A(x)B(x)=0

* Ta áp dụng công thức giải: A(x)B(x)=0 A(x)=0 hoặc B(x)=0
* Lấy tất cả các nghiệm của chúng.

+ Bài tập vận dụng: 21,22,23,24/17SGK; 26/7 SBT

**\*BÀI 3. PHƯƠNG TRÌNH CHỨA ẨN Ở MẪU**

1. Điều kiện xác định (ĐKXĐ) của pt là gì?

(HD: là điều kiện của ẩn để tất cả các mẫu trong phương trình đều khác 0)

+ Bài tập vận dụng: ?2/20 SGK

2. Nêu cách giải phương trình chứa ẩn ở mẫu.

+ Bài tập vận dụng: bt 27,28/22SGK; bt 30/23 SGK;

+ HS khá giỏi có thể làm them: bt 31,32/23 SGK; bt 39,40, 41/10 SBT

***II. Hình học***:

**Bài 1: ĐỊNH LÍ TALET TRONG TAM GIÁC**

1/ Nêu định nghĩa về tỉ số của hai đoạn thẳng.

2/ Nêu định nghĩa hai đoạn thẳng tỉ lệ.

3/ Nêu định lí Talet trong tam giác. Vẽ hình minh họa.

4/ Làm các bài tập sau: 1,2,3 SBT trang 82.

**Bài 2: ĐỊNH LÍ ĐẢO VÀ HỆ QUẢ CỦA ĐỊNH LÍ TALET**

1/ Nêu nội dung định lí Talet đảo.

2/ Nêu hệ quả của định lí Talet, vẽ hình minh họa

3/ Nêu chú ý (trang 61sgk).

**Bài 3: TÍNH CHẤT ĐƯỜNG PHÂN GIÁC CỦA TAM GIÁC**

1/ Nêu định lí về tính chất đường phân giác trong tam giác, vẽ hình minh họa.

2/ Nêu chú ý (trang 66 sgk), hình vẽ minh họa.

**HƯỚNG DẪN ÔN TẬP HOA 8**

**I. Ôn tập kiến thức cũ: Tiết 37-38 BÀI 24: TÍNH CHẤT CỦA OXI**

Câu 1: Nêu các ví dụ chứng minh oxi là 1 đơn chất phi kim rất hoạt động (đặc biệt ở nhiệt độ cao)

Câu 2: Oxi trong không khí là đơn chất hay hợp chất? Vì sao cá sống được trong nước? Những lĩnh vực hoạt động nào của con người cần thiết phải dùng bình nén oxi để hô hấp?

Câu 3:Đốt cháy 2,3g natri trong bình chứa oxi. Hãy:

a) Viết PTHH của phản ứng

b) Tính khối lượng natri oxit tạo thành và thể tích không khí đủ đốt cháy lượng natri trên ( biết VKK= 5VO2)

Câu 4: Đốt cháy 32,5g kẽm trong bình khí oxi dư tạo thành kẽm oxit. Tính:

a) Khối lượng kẽm oxit tạo thành

b) Tính thể tích và số phân tử khí oxi đã phản ứng.

**II. Chuẩn bị bài mới:**

**Tiết 39: BÀI: ĐIỀU CHẾ OXI- PHẢN ỨNG PHÂN HỦY**

Câu 1: Nêu nguyên tắc điều chế khí oxi trong phòng thí nghiệm. Viết phương trình ví dụ

Câu 2: Tính số mol và số gam kali clorat ( KClO3) cần thiết để điều chế được:

a) 48 gam khí oxi

b) 44,8 lít khí oxi ở đktc

Câu 3: Nung đá vôi (thành phần chính là CaCO3) được vôi sống CaO và khí cacbonic CO2.

a) Viết pthh của phản ứng

b) Phản ứng nung vôi thuộc loại phản ứng nào? Vì sao?

**Tiết 40: BÀI : SỰ OXI HÓA- PHẢN ỨNG HÓA HỢP- ỨNG DỤNG CỦA OXI**

Câu 1: a) Hãy dự đoán hiện tượng xảy ra và giải thích hiện tượng đó khi cho 1 cây nến đang cháy vào 1 lọ thủy tinh rồi đậy nút kín.

b) Vì sao khi tắt đèn cồn người ta đậy nắp đèn lại.

Câu 2: Cho các oxit: CO2, SO2, P2O5, Al2O3, Fe3O4.

a) Chúng tạo thành từ các đơn chất nào?

b) Viết phương trình hóa học của phản ứng và nêu điều kiện phản ứng ( nếu có) điều chế các oxit trên.

**Tiết 41: BÀI: OXIT**

Câu 1: -Cho biết oxit là gì? - Phân loại oxit thành bao nhiêu loại chính?

Câu 2: -Nêu cách gọi tên oxit bazo? Cho 2 ví dụ. - Nêu cách gọi tên oxit axit? Cho 2 ví dụ.

Câu 3: Cho các oxit có công thức hóa học sau:

a) SO3 b) N2O5 c) CO2 d) Fe2O3 e) CuO f) CaO

Những chất nào thuộc loại oxit bazo? Những chất nào thuộc loại oxit axit?

Câu 4: Một số công thức hóa học được viết như sau: Na­2O, NaO, CaCO3, Ca(OH)2, HCl, CaO, Ca2O, FeO. Hãy chỉ ra những công thức hóa học sai và sửa lại cho đúng.

**Tiết 42: BÀI : KHÔNG KHÍ- SỰ CHÁY (T1)**

Câu 1: Em hãy nêu thành phần của không khí gồm những gì?

Câu 2: Không khí bị ô nhiễm có thể gây ra những tác hại gì? Phải làm gì để bảo vệ không khí trong lành?

**HƯỚNG DẪN ÔN TẬP SINH HỌC 8**

**I. ÔN TẬP KIẾN THỨC CŨ**

**- BÀI 34: VITAMIN VÀ MUỐI KHOÁNG**

Câu 1: Vai trò của vitamin đối với đời sống?

Câu 2: Vai trò của muối khoáng đối với cơ thể?

**- BÀI 36: TIÊU CHUẨN ĂN UỐNG – NGUYÊN TẮC LẬP KHẨU PHẦN**

Câu 1: Nhu cầu dinh dưỡng của mỗi người phụ thuộc vào các yếu tố nào?

Câu 2: Nêu các nguyên tắc lập khẩu phần?

**- BÀI 37: PHÂN TÍCH MỘT KHẨU PHẦN ĂN CHO TRƯỚC**

Câu 1: Em hãy lập một khẩu phần ăn cho bản thân em?

**- BÀI 38: BÀI TIẾT VÀ CẤU TẠO HỆ BÀI TIẾT NƯỚC TIỂU**

Câu 1: Bài tiết có vai trò gì đối với cơ thể sống?

Câu 2: Hệ bài tiết nước tiểu gồm những thành phần cấu tạo nào?

**II. CHUẨN BỊ BÀI MỚI**

**- Bài 39: BÀI TIẾT NƯỚC TIỂU**

Câu 1: Nêu quá trình tạo thành nước tiểu?

Câu 2: Nước tiểu được tạo thành như thế nào?

**- Bài 40: VỆ SINH HỆ BÀI TIẾT NƯỚC TIỂU**

Câu 1: Làm thế nào để có một hệ bài tiết khỏe mạnh?

**- Bài 41: CẤU TẠO VÀ CHỨC NĂNG CỦA DA**

Câu 1: Nêu cấu tạo của da?

Câu 2: Da có chức năng gì?

**- Bài 42: VỆ SINH DA**

Câu 1: Vì sao cần phải vệ sinh da?

Câu 2: Nguyên tắc và phương pháp rèn luyện da?

Revision \_ English 8

**A. Unit 7**

**I. Choose the best answer A, B, C or D.**

1. Many species of wildlife are becoming extinct, \_\_\_\_\_the rainforests are being destroyed.

A. therefore B. since C. consequently D. so

2. If you \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ a president , what would you do to help the environment?

A. are B. were C. will be B. would be

3. The polluted chemical waste was dumped into the ocean; \_\_\_\_\_\_\_, the mass of fish died.

A. because B. as C. because of D. consequently

4. It was guessed that the fish died \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ a powerful toxin in the sea water.

A. because of B. because C. since D. as a result

5. Smoking can \_\_\_\_\_\_\_\_\_ heart disease.

A. lead to B. create C. causes D. due to

6. Radioactive pollution is increasing \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ the increased use of radioactivity.

A. as B. since C. because of D. because

7. Do you think there would be less conflict in the world if all people the same language?

A. spoke B. speak C. had spoken D. will speak

8. If you can give me one good reason for your acting like this, this incident again.

A. I will never mention B. I never mention

C. will I never mention D. I don’t mention

9. Unless you all of my questions, I can’t do anything to help you.

A. answered B. answer C. would answer D. are answering

10. They choose \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_the bus there.

A. to take B. take C. taking D. having taken

11. If the drinking water is untreated, an outbreak of \_\_\_\_\_\_\_\_\_may happen.

A. cholera B. population C. environment D. atmosphere

12. People drinking contaminated water may\_\_\_\_\_\_\_.

A. live longer B. be stronger C. die D. develop

13. Fish, crabs or birds, may also die because of polluted\_\_\_\_\_\_\_\_.

A. air B. water C. soil D. land

14. \_\_\_\_\_\_\_\_\_ kill both weeds and aquatic plants.

A. Herbicides B. Pesticides C. Medicine D. Medication

15. When \_\_\_\_\_\_pollution happens, the water temperature in stream, rivers, lakes or oceans changes.

A. visual B. land C. thermal D. radioactive

16. The air has been polluted \_\_\_\_\_\_\_\_emission from car engines.

A. because of B. due of C. since D. despite

17. If someone into the store, smile and say, “May I help you?”

A. comes B. came C. come D. should come

18. “Here’s my phone number”.

“Thanks. I’ll give you a call if I some help tomorrow”

A. will need B. need C. would need D. needed

19. If I didn’t work for an accounting firm, I in a bank now.

A. work B. will work C. have worked D. would work

20. The patient will not recover unless he an operation.

A. had undergone B. would undergo

C. undergoes D. was undergoing

21. If she him, she would be very happy.

A. would meet B. will meet C. met D. should meet

22. If he a thorough knowledge of English, he could have applied for this post.

A. had had B. had C. has D. has had

23. If I had enough money, I abroad to improve my English.

A. will go B. would go C. went D. should have go to

24. The bench would collapse if they on it.

A. stood B. stand C. standing D. stands

25. If it convenient, let’s go out for a drink tonight.

A. be B. is C. was D. were

**II. Supply the correct verb form to complete the sentences.**

1. If you **(go)** away, please write to me.

2. If he **(eat)** another cake, he will be sick.

3. I **(not do)** that if I **(be)** you.

4. If he **(take)** my advice, everything can go well.

5. He never does homework. If he **(do)** his homework, he **(not worry)**  about his exam.

6. What you **(do)** if she refuses your invitation?

7. If today **(be)** Sunday, we **(go)** to the beach.

8. Unless they **(pass)** their examinations, they would join the army.

9. You **(be)** ill if you drink that water.

10. If Tom **(go)** to bed earlier, he would not be so tired.

11. Unless they turn that radio off, I **(go)** mad.

12. If you were made redundant, what you **(do)** ?

13. We’ll have a long way to walk if we **(run)** out of petrol here.

14. If you shake that bottle of port, it **(not be)** fit to drink.

15. If you spoke louder, your classmates **(understand)** you.

16. I’ll probably get lost unless he **(come)** with me.

17. You **(not have)** so many accidents if you drove more slowly.

18. If today (be) ………….. Sunday, I would go fishing.

19. If she **(leave)** the fish here, the cat will eat it

20. You **(have)** good marks if you study hard.

**III. Complete the sentences, using the correct form of the words in brackets.**

1. People believe that the water has brought cancer to the local residents. **(pollute)**

2. Light pollution make us to see the stars in the sky. **(able)**

3. Noise is considered as pollution. **(environment)**

4. habitats have been destroyed in recent years. **(nature)**

5. A number of cleaning products contain chemicals. **(harm)**

6. Water samples collected at these villages were seriously with bacteria. **(contaminate)**

7. An of agrochemicals is pesticides. **(illustrate)**

8. Contaminants are usually to aquatic plants. **(poison)**

**IV. Choose the word or phrase among A, B, C or D that best fits the blank space in the following passage.**

Light pollution is not (1) serious as water or air pollution. (2) , it is the type of pollution that (3) more in cities than in rural areas. In the past, we could sit out at night and (4) at glittering stars in the sky and light from objects in the outer space. Nowadays, cities are covered with lights from buildings, streets, advertising displays, many of which direct the lights up into the sky and into many unwanted places. The real problem is that it is very (5) to apply light to almost everything at night. Millions of tons of oil and coal (6) to produce the power to light the sky. Eye strain, (7) of vision and stress are what people may get from light pollution. (8) light at night can harm our eyes and also harm the hormones that help us to see things properly.

1. A. as B. more C. much D. only

2. A. Moreover B. However C. Therefore D. Nevertheless

3. A. happen B. occur C. occurs D. is occurred

4. A. watch B. see C. spend D. gaze

5. A. waste B. wasteful C. wasting D. wastes

6. A. used B. using C. is used D. are used

7. A. lose B. lost C. loss D. losing

8. A. Very much B. Too much C. Too many D. So many

**V. WRITING: Combine the two sentences to complete the sentences, using the world in brackets**

1. It was cold. However, Tom still went swimming. **(although)**

2. John is very sad. He fails the final exam. **(because)** ……………………………………...

3. The noise from the music club is loud, so the residents of the street cannot sleep. (**because of)**

………………………………………………………………………………………………

4. Global warming happens when thereis too much carbon dioxide in the atmosphere. **(causes)**

………………………………………………………………………………………………

5. The area is uninhabitable, The Chernobyl nuclear accident happened. **(made)**

**………………………………………………………………………………………………**

**B. Unit 8**

**I. VOCABULARY**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Word** | **Type** | **Pronunciation** | **Meaning** |
| **aborigines** | (n) | /ˌæbəˈrɪdʒəniz/ | thổ dân |
| **absolutely** | (adv) | /ˈæbsəluːtli/ | tuyệt đối, chắc chắn |
| **accent** | (n) | /ˈæksent//ˈæksent/ | giọng điệu |
| **awesome** | (adj) | /ˈɔːsəm/ | tuyệt vời |
| **cattle station** | (n) | /ˈkætl ˈsteɪʃn/ | trại gia súc |
| **ghost** | (n) | /ɡəʊst/ | ma |
| **haunt** | (v) | /hɔːnt/ | ám ảnh |
| **icon** | (n) | /ˈaɪkɒn/ | biểu tượng |
| **koala** | (n) | /kəʊˈɑːlə/ | gấu túi |
| **kilt** | (n) | /kɪlt/ | váy ca-rô của đàn ông Scotland |
| **loch** | (n) | /lɒk/ | hồ (phương ngữ ở Scotland) |
| **official** | (adj) | /əˈfɪʃl/ | chính thống/ chính thức |
| **parade** | (n) | /pəˈreɪd/ | cuộc diễu hành |
| **Scots/ Scottish** | (n) | /skɒts/ /ˈskɒtɪʃ/ | người Scotland |
| **state** | (n) | /steɪt/ | bang |
| **unique** | (adj) | /juˈniːk/ | độc đáo, riêng biệt |

**II. Choose the right word in brackets to fill in the blank.**

1. The old tradition of first – footing is still practised to day in **(Scottish / Scots / Scotland**)
2. The Maori in newzealand greet each other by (**punching / touching / blowing**) their noses.
3. People in countries like the USA, Great Britain, and Newzealand use English as their (**official / native / foreign**) language.
4. Last night I watched the movie Romeo and Juliet. At last they killed **(together/ each other/ themselves/ them)**.
5. (**Language / Accent / mother tongue)** is a unique way of pronunciation in an area / country.

6. We must be there **(at/ before/ between/ after)** 7.30 and 8.15.

7. When my grandmother was young, she used **(sing/ to sing/ sang/ sung)** very well.

8. Don’t go **(outside/ inside/ into/ away)**. It’s too cold.

9. Over 1,000 sea planes come and go on the water of Lake Hood airport in Alaska. It’s really a fun (**scene / icon / puzzle** ) to watch.

10. The Maori’s language and (**festivals / dances/ culture**) have had a great impact on Newzealand life.

**HƯỚNG DẪN SOẠN BÀI HỌC MÔN VẬT LÝ LỚP 8**

**Phần 1: Các bài đã học:**



1. Trả lời câu hỏi:
2. Phát biểu định luật về công?
3. Nắm được công thức tính hiệu suất:

Bài tập:

1. BT 14.1/39 SBT. Các em chọn câu trả lời đúng nhất
2. BT 14.2/39 SBT. Học sinh đọc kỹ đề bài vàlàm theo các bước đã học.

* Hướng dẫn: Áp dụng các công thức sau: Atp= A1+ A2
* A1= P.h
* A2 = Fms.l
* P= 10.m

1. BT 14.4/SBT. HS đọc kỹ đề bài và áp dụng các công thức sau:

A= F.s. Khi sử dụng 1 ròng rọc động được lợi 2 lần về lực và thiệt hại 2 lầnvề đường đi nên: F=1/2.P và s=2h

**Phần 2: Nội dung bài học mới ( trong tháng 2 bài 15,16,18, 19)**

**Bài 15: CÔNG SUẤT**

1. Đọc bài 15trang 52 SGK và trả lời các câu hỏi C1, C3/52 SGK

* Nắm được công thức tính công suất: P =A/t
* Đơn vị công suất: W (oát) 1W= 1J/s; 1KW=1000W, 1MW= 1000000W

1. Các bài tập vận dụng :
2. BT C4/53 SGK. Vận dụng công thức P =A/t để tính
3. BT C5/53 SGK Dựa vào công thức tính công suất để so sánh: Cùng một công việc thì máy nào thực hiện mất ít thời gian hơn bao nhiêu lần thì công suất lớn hơn bấy nhiêu lần.
4. BT 15.1 /43 SBT . Các em chọn đáp án đúng nhất
5. BT 15.2 SBT . Các em vận dụng công thức đã học: A= P.t
6. BT 15.6SBT. Các em vận dụng các CT: A= F.s và P=A/t

**Bài 16: CƠ NĂNG**

1. Đọc bài 16 trang 56 SGK và trả lời các câu hỏi sau:

1. Cơ năng là gì? Đơn vị của cơ năng?

2. Thế nào là thế năng trọng trường? Thế năng trọng trường phụ thuộc vào các yếu tố nào?

3. Thế nào là thế năng đàn hồi? Thế năng đàn hồi phụ thuộc vào các yếu tố nào

4. Khi nào vật có động năng? Động năng của vật phụ thuộc vào các yếu tốnào?

1. Các bài tập vận dụng:
2. BT C4, C5 trang 57 sgk
3. BT 16.1,16.3,16.4, 16.6,16.7 trang 45 SBT. Các BT này là BT trắc nghiệm và liên quan đến các kiến thức ở lý thuyết các em tìm và chọn câu đúng.

**Bài 18: CÂU HỎI VÀ BT TỔNG KẾT CHƯƠNG I: CƠ HỌC**

1. Các em xem lại các kiến thức đã học trong chương và soạn vào vở như sau:
2. Phần A- ÔN TẬP
3. Phần B- VẬN DỤNG: Soạn phần I ( bỏ câu 6), II ( 6 câu)
4. BT vận dụng:
5. Các em làm BT 5 trang 65 SGK. Vận dụng CT: A= P.h và P=A/t
6. Ở phần trò chơi ô chữ các em dùng bút chì điền vào SGK

**CHƯƠNG II: NHIỆT HỌC.**

**BÀI 19: CÁC CHẤT ĐƯỢC CẤU TẠO NHƯ THẾ NÀO?**

1. Đọc bài 19 trang 68.69,70 SGK và nếu có điều kiện các em là thí nghiệm đơn giản như hình 19.1 sgk và trả lời các câu hỏi sau:
2. Các chất được cấu tạo như thế nào?
3. Giữa các nguyên tử và phân tử có khoảng cách hay ko?
4. Chép lại vào câu C1 và C2
5. Bài tập vận dụng:

1. BT C3/70 sgk. Thực tế các em thường hay làm hiện tượng này và để giải thích cho hiện tượng này thì chúng ta vận dụng kiến thức là **các chất được cấu tạo từ các hạt nhỏ riêng biệt gọi là nguyên tử, phântử và giưã các nguyên tử, phân tử luôn có khoảng cách** nên các phân tử có thể hoà lẫn vào nhau( ở đây là đường và nước hoặc muối vào nước….).

**Lưu ý**: Nếu gặp các trường hợp khác thì các em cũng giải thích tương tự như phần cô in đậm chỉ thay đổi chất khác theo câu hỏi thôi.

2. BT C4/ 70 sgk. Các em giải thích tương tự như câu C3 nhưng lưu ý là các phân tử không khí chui qua các khoảng cách ra ngoài nên quả bóng ngày càng xẹp dần chớ ko hoà lẫn vào nhau nhé.

**HƯỚNG DẪN SOẠN BÀI HỌC MÔN CÔNG NGHỆ 8**

**PHẦN I: CÁC BÀI ĐÃ HỌC**

**Bài 36: Vật liệu kĩ thuật điện.** Hãy trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1: Thế nào là vật liệu dẫn điện, vật liệu cách điện, vật liệu dẫn từ? Cho ví dụ về vật liệu dẫn điện, vật liệu cách điện, vật liệu dẫn từ.

Câu 2: Hoàn thành bảng 36.1/sgk

**PHẦN II: NỘI DUNG CÁC BÀI MỚI**

**BÀI 38: Đồ dùng loại điện – quang. Đèn sợi đốt**

Đọc bài 38: Đồ dùng loại điện – quang.Đèn sợi đốt trang 134,135,136/sgk hãy trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1/ Có những loại đèn điện nào?

Câu 2/ Hãy nêu cấu tạo của đèn sợi đốt? Sợi đốt làm bằng chất gì? Vì sao sợi đốt là phần tử rất quan trọng của đèn?

Câu 3/Hãy phát biểu nguyên lí làm việc của đèn sợi đốt?

Câu 4/ Hãy nêu các đặc điểm của đèn sợi đốt? Đèn sợi đốt được dùng để là gì?

**BÀI 39: Đèn huỳnh quang**

Đọc bài 39: Đèn huỳnh quang trang 137,138,139/sgk hãy trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1/ Hãy nêu cấu tạo của đèn huỳnh quang?

Câu 2/ Hãy phát biểu nguyên lí làm việc của đèn huỳnh quang?

Câu 3/ Hãy nêu các đặc điểm của đèn huỳnh quang? Vì sao người ta thường dùng đèn huỳnh quang để chiếu sáng nhà ở, lớp học, công sở, nhà máy…?

Câu 4/ Hoàn thành bảng 39.1/sgk trang 139

**BÀI 40: Thực hành: Đèn ống huỳnh quang**

Đọc bài 40:Thực hành đèn ống huỳnh quang trang 140,141,142/sgk và quan sát đèn ống huỳnh quang hãy trả lời các câu hỏi1,2,3,4/sgk trang 141 và hoàn thành mẫu báo cáo thực hành trang 142/sgk

**BÀI 41: Đồ dùng loại điện – nhiệt. Bàn là điện**

Đọc bài 41: Đồ dùng loại điện - nhiệt. Bàn là điện trang 143,144,145/sgk hãy trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1/ Nguyên lí làm việc của đồ dùng loại điện nhiệt là gì?

Câu 2/ Hãy nêu các yêu cầu kĩ thuật đối với dây đốt nóng?

Câu 3/ Cấu tạo của bàn là điện gồm những bộ phận chính nào? Nêu chức năng của chúng?

Câu 4/ Khi sử dụng bàn là điện cần cần chú ý điều gì?

**NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN NGỮ VĂN 8**

**I.Củng cố kiến thức đã học:**

**Câu 1**:

a.Trong bài thơ “Nhớ rừng” của Thế Lữ, cảnh sơn lâm và cảnh vườn bách thú được hiện lên như thế nào dưới mắt của con hổ ? Qua sự đối lập giữa hai cảnh rừng ấy hãy chỉ ra tâm trạng của hổ khi bị nhốt ở vườn bách thú ?

b.Trình bày cảm nhận của em về bộ tranh tứ bình trong bài thơ “Nhớ rừng”(Từ đoạn “Nào đâu những đêm vàng bên bờ suối….Để ta chiếm lấy riêng phần bí mật”)

**Câu 2**:**Chỉ ra đặc điểm hình thức và chức năng của các câu nghi vấn in đậm sau:**

a.Thân gầy guộc, lá mong manh

**Mà sao nên lũy nên thành tre ơi ?**

b.Thằng kia! **Ông tưởng mày chết đên qua, còn sống đấy à?** Nộp tiền sưu! Mau!

c.**Cậu có thể giảng lại bài tập này giúp mình được không ?**

**d. Đã ăn thịt thì còn lo liệu thế nào ?**

**e.S ao lại có một bức tranh đẹp đến thế kia chứ ?**

**Câu 3**:**Viết đoạn văn trình bày cảm nhận của em về đoạn thơ sau:**

1. Chiếc thuyền nhẹ hăng như con tuấn mã

Phăng mái chèo mạnh mẽ vượt trường giang

Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng

Rướn thân trắng bao la thâu góp gió…

b. Ta nghe hè dậy bên lòng

Mà chân muốn đạp tan phòng, hè ôi !

Ngột làm sao, chết uất thôi

Con chim tu hú ngoài trời cứ kêu !

**II.CHUẨN BỊ BÀI MỚI**:

**Câu 1**:a. Học thuộc lòng và nêu hoàn cảnh ra đời của bài thơ “Tức cảnh Pác Bó”.

1. Nhận xét về giọng điệu chung của bài thơ.Tâm trạng của Bác Hồ ở Pác Bó được biểu hiện như thế nào qua bài thơ ?Vì sao Bác lại cảm thấy cuộc sống gian khổ đó “Thật là sang” ?

**Câu 2**: a.Học thuộc lòng và nêu hoàn cảnh ra đời của bài thơ “Ngắm trăng” ?

b.Ở bài thơ này, Bác Hồ ngắm trăng trong hoàn cảnh nào ? Qua hai câu đầu em thấy Bác có tâm trạng ra sao trước cảnh đẹp đêm trăng ?

c.Qua bài thơ em thấy hình ảnh Bác Hồ hiện ra như thế nào ?

**Câu 3**: **Tìm tư liệu cho các đề văn thuyết minh sau** **:(Các em làm để chuẩn bị cho bài viết số 5 –Văn thuyết minh tiết 89-90)**

**Đề 1**: **Thuyết minh về một danh lam thắng cảnh ở địa phương em (Ở Quảng Nam-Đà Nẵng)** .

Gợi ý: Học sinh làm theo cấu trúc các phần sau:

1.Vị trí địa lí.

2.Lịch sử hình thành.

3.Đặc điểm cấu trúc các bộ phận.

4.Giá trị văn hóa, lịch sử.

5.Ý thức bảo tồn và phát triển.

**Đề 2**: **Thuyết minh về một trò chơi dân gian mà em yêu thích**.

Gợi ý: Học sinh làm theo cấu trúc các phần sau:

1.Lịch sử ra đời (Hoặc nguồn gốc, dấu tích còn lại của các trò chơi)

2.Luật chơi

3.Cách chơi

4.Giá trị, ý nghĩa .

5.Ý thức bảo tồn.

**Lưu ý : Các em soạn vào giấy đề cương đóng lại thành tập đến thời hạn giáo viên sẽ thu bài và chấm lấy điểm 15 phút.**

**HƯỚNG DẪN ÔN TẬP MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN 8**

**I. Ôn tập bài 13: Phòng chống tệ nạn xã hội**

1. Thế nào là tệ nạn xã hội? Tác hại của nó?

2. Một số quy định cụ thể của pháp luật nước ta về phòng chống tệ nạn xã hội, ý nghĩa của nó.

3. Trách nhiệm của công dân nói chung, HS nói riêng trong phòng chống tệ nạn xã hội, biện pháp phòng tránh.

**II. Chuẩn bị bài 14: Phòng chống nhiễm HIV/AIDS**

1. Tính chất nguy hiểm của HIV/ AIDS

2. Những quy định của pháp luật về phòng chống nhiễm HIV/ AIDS

3. Các biện pháp phòng tránh HIV / AIDS

4.Trách nhiệm của công dân trong việc phòng chống HIV / AIDS

**HƯỚNG DẪN ÔN TẬP MÔN THỂ DỤC, ÂM NHẠC, MỸ THUẬT**

1. Ôn tập bài thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ hằng ngày để rèn luyện thân thể.

2. Thư giãn bằng cách hát lại những bài hát đã học.

3. Hãy vẽ một bức tranh theo chủ đề tự chọn.

**HƯỚNG DẪN TỰ HỌC TẠI NHÀ MÔN LỊCH SỬ 8**

**I: PHẦN ÔN TẬP**

**Tiết : 36, BÀI 24 : CUỘC KHÁNG CHIẾN TỪ NĂM 1858-1873**

**1. Nguyên nhân sâu xa và duyên cớ nào thúc đẩy thực dân Pháp xâm lược nước ta?**

**2. Trình bày chiến sự ở Đà Nẵng (1858-1859)và Gia Định (1859-1862)?**

**3. Nêu nội dung cơ bản của hiệp ước Nhâm Tuất (5-6-1862)?**

**II: PHẦN TỰ HỌC CÓ HƯỚNG DẪN**

**Tiết :37 BÀI 24 (TT) CUỘC KHÁNG CHIẾN TỪ NĂM 1858-1873**

**II: CUỘC KHÁNG CHIẾN TỪ NĂM 1858-1873** (đọc sgk trang 116 đến 119)

**Mục 1.Kháng chiến ở Đà Nẵng và ba tỉnh miền Đông Nam kì**

-Tại Đà Nẵng: nghĩa quân, cùng triều đình kháng chiến-> Pháp gặp khó khăn

-Tại Gia Định và 3 tỉnh Đông Nam Kì tinh thần kháng chiến sôi nổi.

+ 10-12-1861:Nguyễn Trung Trực đốt tàu. Hi Vọng của Pháp trên sông Vàm Cỏ Đông..

+Trương Định-khởi nghĩa ở Tân Hoà, Gò Công làm cho Pháp khốn đốn.

+Trương Quyền

+ Người Campuchia kháng Pháp

-> 1862 phong trào giống như cuộc tổng khởi nghĩa toàn miền

**1.Nhân dân ta đã anh dũng kháng chiến chống pháp như thế nào?**

**2.Quan sát hình 85 sgk trang 117 và mô tả buổi lễ Trương Định nhận phong soái.(** Địa điểm, những người tham dự…)

**Mục 2.Kháng chiến lan rộng ra ba tỉnh miền Tây Nam Kì**

Thái độ của nhà Nguyễn*:*

+Ngăn cản phong trào kháng chiến chống Pháp của nhân dân.

+Ra lệnh bãi binh

+Thương thuyết chuộc ba tỉnh đã mất

->Pháp chiếm nốt ba tỉnh miền Tây (20->24-6-1867).

-Nhân dân quyết tâm kháng Pháp dưới nhiều hình thức:

+Bất hợp tác, kiên quyết đấu tranh bằng vũ trang.

+Dùng văn thơ lên án thực dân Pháp và tay sai

**1.Thái độ của triều đình và Pháp sau hiệp ước Nhâm Tuất?**

**2.Tinh thần kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta như thế nào? Kể tên một số phong trào tiêu biểu.**

**Tiết : 38**

**Bài 25 KHÁNG CHIẾN LAN RỘNG RA TOÀN QUỐC (1873-1884)**

*SGK TRANG 119 đến 124*

**I. Thực dân Pháp đánh Bác kì lần thứ nhất. Cuộc kháng chiến ở Hà Nội và các tỉnh đồng bằng Bắc kì** *SGK TRANG 119 đến 121*

**Mục 1.Tình hình Việt Nam trước khi Pháp đánh chiếm Bắc Kì:**

*a,Thực dân Pháp:*

-Chiếm 3 tỉnh miền Đông, thiết lập bộ máy cai trị-->Chiếm nốt 3 tỉnh miền Tây Nam kì

-Xây dựng bộ máy cai trị bóc lột, chuẩn bị kế hoạch đánh chiếm Bắc kì

*b,Nhà Nguyễn:*

-Tiếp tục chính sách đối nội, đối ngoại lỗi thời

-Vơ vét của dân để ăn chơi và bồi thường chiến phí

-Tiếp tục thương thuyết với Pháp

**Những nét cơ bản của tình hình Việt Nam sau năm 1867?**

**Mục 2. Thực dân Pháp đánh Bắc Kì lần thứ nhất 1873**

- Âm mưu :

+ Lợi dụng vụ đánh dẹp "hải phỉ" Pháp cho tên lái buôn Đuy-puy vào gây rối ở cửa biển Hà Nội

+Lấy cớ để giải quyết vụ đó Pháp cử Gác-ni-ê chỉ huy 200 quân kéo ra Bắc.

-Diễn biến

+20/11/1873 pháp nổ súng đánh và chiếm thành Hà Nội.

+Quân Pháp nhanh chóng chiếm được Hải Dương, Hưng Yên, Ninh Bình, Nam Định.

**1.Thực dân Pháp đã tiến hành kế hoạch đánh chiếm Bắc kì lần thứ nhất như thế nào?**

**2.Tại sao quân triều đình ở Hà Nội đông mà vẫn không thắng được giặc?**

**3.Tìm hiểu thêm về Nguyễn Tri Phương.**

**Mục 3. Kháng chiến ở Hà Nội và các tỉnh đồng bằng Bắc Kì (1873-1874)**

-Khi Pháp kéo vào Hà Nội, nhân dân sẵn sàng chiến đấu, tập kích giặc ở ô Quan Chưởng-Thanh Hà, tổ chức nghĩa hội kháng chiến

-Tại các tỉnh Bắc kì Pháp vấp phải sự kháng cự mạnh mẽ của nhân dân ta, các căn cứ kháng chiến được thành lập ở Nam Định, Thái Bình…

+ Sáng 21-12-1873 Thắng trận cầu giấy, Gác-ni-ê bị giết Song triều đình Huế kí hiệp ước Giáp Tuất với Pháp.

\* Hiệp ước Giáp Tuất 1874 (15-3-1874)

Nội dung:

-Triều Nguyễn thừa nhận cho Pháp 6 tỉnh Nam Kì

-Pháp rút khỏi Bắc Kì

- Pháp được quyền đi lại, kiểm tra buôn bán ở Việt Nam

- Pháp được cấp giấy phép cho người ngoại quốc đến Việt Nam.

**Hậu quả** : chủ quyền dân tộc bị chia cắt, tạo điều kiện để Pháp thực hiện bước xâm lăng tiếp theo

**1.Trình bày những nét chính về cuộc kháng chiến của quân dân Hà Nội và các tỉnh đồng bằng Bắc Kì ( 1873-1874)**

**2.Vì sao nhà Nguyễn kí với Pháp hiệp ước Giáp Tuất? Nội dung, hậu quả của hiệp ước Giáp Tuất?**

Tiết : 39

**Bài 25 KHÁNG CHIẾN LAN RỘNG RA TOÀN QUỐC (1873-1884)**

**II.Thực dân Pháp đánh Bắc kì lần thứ hai. Nhân dân Bắc kì tiếp tục kháng chiến trong những năm 1882-1884**  *SGK TRANG 121 đến 124*

**Mục 1. Thực dân Pháp đánh chiếm Bắc Kì lần thứ hai 1882**

.\* Hoàn cảnh : Trong nước

+Nhân dân phản đối hiệp ước1874

+ Khởi nghĩa khắp nơi

+Kinh tế suy sụp Giặc cướp thổ phỉ...

+ Triều Nguyễn khước từ mọi cải cách

->Đất nước suy sụp, rối loạn.

\*Âm mưu của thực dân pháp:

-Quyết tâm chiếm bằng được Bắc kì, biến nước ta thành thuộc địa.

-Lấy cớ triều đình Huế vi phạm hiệp ước 1874, tiếp tục giao thiệp với nhà Thanh

\* Diễn biến

+3-4-1882 Ri-vi-e dẫn quân ra Hà Nội khiêu khích

+25-4-1882 Gửi tối hậu thư cho tổng đốc thành Hà Nội.

+Không đợi trả lời-> Pháp nổ súng chiếm thành.

=> Pháp chiếm nhiều nơi, quân Thanh vào chia sẻ quyền lợi với Pháp.

**Thực dân Pháp đánh chiếm Bắc kì lần thứ hai như thế nào?**

**Mục 2. Nhân dân Bắc Kì tiếp tục kháng chiến.**

-Ở Hà Nội, nhân dân tự đốt nhà, tạo thành bức tường lửa.

-Tại các nơi, nhân dân đắp đập, cắm kè, làm hầm chông, cạm bẫy ngăn cản bước tiến của giặc.

-Nhân dân Bắc Ninh, Sơn Tây kéo về Hà Nội, bao vây địch-> Rivie hoảng sợ lên cầu giấy giải vây.

-19-5-1883 Rivie bị phục kích tại Cầu Giấy. Nhân dân phấn khởi vui mừng.

-Pháp hoang mang, lo sợ. Quyết định đánh Thuận An.

-Triều Nguyễn chủ trương thương thuyết.

**1. Nhân dân Bắc kì đã phối hợp với quân đội triều đình để kháng chiến chống Pháp như thế nào?**

**2. Tại sao thực dân Pháp không nhượng bộ triều đình Huế sau thất bại ở trận Cầu Giấy lần 2?**

**Mục 3. Hiệp ước Patơnốt nhà nước phong kiến Việt Nam sụp đổ 1884.**

\* Pháp tấn công Thuận An.

-Chiều 18/8/1883 Thực dân Pháp tấn công Thuận An.

-20-8-1883 Pháp đổ quân lên Thuận An, Triều Nguyễn xin đình chiến kí hiệp ước.

\* Hiệp ước Hắc Măng 25-8-1883.

+ Nội dung:

-Triều Nguyễn thừa nhận quyền bảo hộ của Pháp.

-Thu hẹp địa giới quản lí trung Kì.

-Pháp nắm quyền ngoại giao, thuế vụ trị an...

-Triều Nguyễn rút quân về trung Kì.

=> Nhân dân phản kháng mạnh mẽ.

-Triều Nguyễn phân hoá : Chủ chiến, Chủ hoà.

\* Hiệp ước Patơnốt 6-6-1884.

-Trả lại cho TRung Kì một số vùng đất.

-> Xoa dịu phong trào nhân dân, lấy lòng triều Nguyễn.

Kết luận: Việt Nam trở thành nước nửa thuộc địa nửa phong kiến đến

**1.Thái độ của nhân dân ta khi triều đình Huế kí các hiệp ước đầu hàng thực dân Pháp như thế nào?**

**2.Em hãy điểm lại các hiệp ước mà triều Nguỹên đã kí với Pháp?**

**Tiết : 40: Bài 26**

**PHONG TRÀO KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP TRONG NHỮNG NĂM**

**CUỐI THẾ KỈ XIX**

**I.Cuộc phản công của phái chủ chiến tại kinh thành Huế. Vua Hàm Nghi ra “ chiếu Cần Vương”**(SGK TRANG 125 đến 127)

**Mục 1.Cuộc phản công quân Pháp của phái chủ chiến ở Huế 7-1885**

**a Bối cảnh**

-Sau 1884 triều Nguyễn phân hoá, phái chủ chiến nuôi hy vọng giành lại chính quyền từ tay Pháp.

+ Xây dựng lực lượng, tích lương thảo, khí giới.

+Đưa Hàm Nghi lên ngôi.

+ Thủ tiêu phần tử thân Pháp.

+ Chuẩn bị phản công Pháp.

-Pháp lo sợ tìm cách bát cóc những người cầm đầu

**b Diễn biến**

-Đêm 4 rạng 5-7-1885 Tôn Thất Thuyết hạ lệnh tấn công đồn Mang Cá, toà khâm sứ.

-Nhờ có ưu thế về vũ khí, quân giặc phản công chiếm lại kinh thành Huế .

**Nêu nguyên nhân, diễn biến cuộc phản công của phái chủ chiến tại kinh thành Huế ?**

**Mục 2.Phong trào Cần Vương bùng nổ và lan rộng**

a Nguyên nhân

-Sau cuộc phản công ở kinh thành Huế.

-Tôn Thất Thuyết đưa vua Hàm Nghi chạy ra Tân Sở.

-13/7/1885 ông nhân danh vua ra chiếu Cần Vương, kêu gọi văn thân, sĩ phu và nhân dân đứng lên gúp vua cứu nước.-> Phong trào bùng nổ và lan rộng bắc,trung.

bDiễn biến

Phong trào chia hai giai đoạn.

+ Giai đoạn 1: 1885-1888- phong trào ...lan khắp bắc, Trung kì.

+Giai đoạn 2:1888-1896...quy tụ thành những cuộc khởi nghĩa lớn.

-1886 Tôn Thất Thuyết sang Trung Quốc cầu viện– Hàm Nghi bị bắt- đi đày..

**Phong trào Cần Vương nổ ra và phát triển như thế nào?**

**HƯỚNG DẪN TỰ HỌC Ở NHÀ MÔN ĐỊA LÍ 8**

1. **NỘI DUNG ÔN TẬP CÁC BÀI ĐÃ HỌC KÌ II**

**Bài 14. Đông Nam Á đất liền và hải đảo**

**1. Vị trí và giới hạn của khu vực Đông Nam Á:**

- Đông Nam á gồm phần đất liền và phần hải đảo nằm trong khu vực khí hậu nhiệt đới gió mùa.

+Phần đất liền mang tên bán đảo Trung Ấn

+ Phần hải đảo có tên chung là quần đảo Mã lai.

- Ngoài ra còn có nhiều biển xen kẽ với các đảo.

- Khu vực là cầu nối quan trọng giữa Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương, giữa châu Á và châu Đại Dương.

**2. Đặc điểm tự nhiên:**

| **Các nhân tố** | **Bán đảo Trung Ấn** | **Quần đảo Mã Lai** |
| --- | --- | --- |
| **Địa hình** | - Chủ yếu núi và cao nguyên, hướng núi B-N, TB-ĐN.  - Bị chia cắt mạnh do các thung lũng sông cắt xẻ sâu vào vùng núi, cao nguyên.  - Đồng bằng phù sa màu mỡ hạ lưu và ven biển → dân cư đông | - Chủ yếu là núi, có nhiều núi lửa.  - Hướng núi: Đ-T, ĐB-TN.  - Đồng bằng nhỏ hep ở ven biển. |
| **Khí hậu** | Nhiệt đới gió mùa, có bão  + Mùa đông: Lạnh khô, gió mùa đông bắc.  + Mùa hạ: Nóng, ẩm, mưa nhiều. | - Xích đạo ẩm.  - Nhiệt đới ẩm gió mùa, có bão |
| **Sông ngòi** | - 5 sông lớn, dài, chảy theo hướng B-N hoặc TB-ĐN, chế độ nước theo mùa mưa, hàm lượng phù sa lớn. | - Sông ngắn, dốc, chế độ nước điều hòa, giá trị thủy điện. |
| **Cảnh quan** | - Rừng nhiệt đới ẩm thường xanh.  - Rừng thưa rụng theo mùa , rừng thưa và xavan cây bụi. | - Rừng rậm nhiệt đới xanh tốt quanh năm |

**Bài 15. Đặc điểm dân cư- xã hội Đông Nam Á**

**I. Đặc điểm dân cư­ :**

- ĐNA là khu vực có dân số đông: 536 triệu (2002) ; 666 triệu người (15/02/2020 theo số liệu từ Liên Hợp Quốc).

- Dân số tăng khá nhanh, dân số trẻ chiếm khá đông.

-Ngôn ngữ đ­ược dùng phổ biến trong khu vực là: Hoa, Tiếng Anh, tiếng Mã Lai

- Dân c­ư tập trung chủ yếu ở vùng ven biển và các đồng bằng châu thổ.

**II- Đặc điểm xã hội:**

**\* Các nư­ớc trong khu vực ĐNA có nhiều nét tương đồng:**

- Có cùng nền văn minh lúa n­ước, trong môi trường nhiệt đới gió mùa ẩm.

- Có cùng phong tục tập quán và sinh hoạt…

- Có cùng lịch sử đấu tranh giải phóng giành độc lập dân tộc.

**=>**Tất cả các nét t­ương đồng trên là điều kiện thuận lợi cho việc hợp tác toàn diện cùng phát triển.

**Bài 16. Đặc điểm kinh tế các nước Đông Nam Á**

**1 Nền kinh tế các nước ĐNA phát triển khá nhanh nhưng chưa vững chắc .**

-Khu vực có điều kiện tự nhiên & thuận lợi điều kiện xã hội cho sự phát triển kinh tế

-Kinh tế khu vực phát triển chưa vững chắc do tác động từ bên ngoài (khủng hoảng kinh tế từ Thái Lan )

-Môi trường chưa được bảo vệ .

**2 Cơ cấu kinh tế đang có những thay đổi :**

-Tỉ trọng công nghiệp và dịch vụ tăng, tỉ trọng nông nghiệp giảm

-Các ngành sản xuất tập trung chủ yếu ven biển, đồng bằng.

**I.NỘI DUNG TÌM HIỂU BÀI**

**BÀI 17. HIỆP HỘI CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á ( ASEAN)**

**1. Hiệp hội các nước Đông Nam Á:**

-Thành lập :8-.8-.1967, có 10 nước tham gia (trừ Đông Ti Mo)

-Mục tiêu : + liên kết về quân sự ; hợp tác để phát triển kinh tế .giữ vững hòa bình ,an ninh , ổn định khu vực ; đoàn kết vì một A SEAN hòa bình , ổn định và phát triển đồng đều .

**2 Hợp tác để phát triển kinh tế xã hội** :

-Các nước có nhiều điều kiện về tự nhiên và văn hóa để phát triển kinh tế xã hội

-Quá trình hợp tác đã mang lại nhiều hiệu quả , biểu hiện là :

+nước phát triển hơn giúp nước cho nước chậm phát triển.

+tăng cường trao đổi hàng hóa giữa các nước.

+xây dựng tuyến đường sắt , đường bộ giữa các nước .

+phối hợp khai thác và bảo vệ khu vực sông Mê Công .

**3. Việt Nam trong A SEAN :**

**\*Thành tựu :**

-Tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh ; xuất khẩu chính :gạo ; nhập khẩu :xăng dầu ,phân bón ,thuốc trừ sâu ,hàng điện tử …

- Sáng kiến xây dựng dự án phát triển hành lang Đông -Tây ,xóa đói giảm nghèo

**\*Thách thức** :chêch lệch về trình độ ,khác biệt về chính trị , bất đồng ngôn ngữ

**Câu hỏi: *1. Kể tên 10 nước thành viên của ASEAN và mục tiêu chung của ASEAN?***

***2.Việt Nam có những cơ hội và thách thức gì khi tham gia ASEAN? Việt Nam đã có đóng góp gì trong ASEAN?***

**\*KĨ NĂNG VẼ BIỂU ĐỒ CỘT VÀ BIỂU ĐỒ TRÒN**

**1. Biểu đồ cột**

* + - Cách vẽ biểu đồ: Cần lưu ý một số điểm như sau :
      * Đánh số đơn vị trên trục tung phải cách đều nhau và đầy đủ (Tránh ghi

lung tung không cách đều).

* Vẽ đúng trình tự bài cho không được tự ý sắp xếp từ thấp đến cao hay

ngược lại. Trừ khi đề bài yêu cầu sắp xếp lại.

* Không nên vạch chấm ----- hay vạch ngang ­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­\_\_\_\_\_ từ trục tung vào đầu cột vì sẽ làm biểu đồ rườm rà, cột bị cắt thành nhiều khúc, không có tính thẩm mỹ.
* Cột đầu tiên phải cách trục tung ít nhất là một đến hai dòng kẻ (Không vẽ dính như biểu đồ đồ thị).
* Độ rộng (bề ngang) các cột phải đều nhau.
* Nên ghi số lượng trên đầu mỗi cột để dễ so sánh và nhận xét. Số ghi phải rõ ràng ngay ngắn.

**\*Bài tập:**

Cho bảng số liệu dưới đây:

**Bảng . Tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân đầu người của một số nước Đông Nam Á năm 2001 (đơn vị USD).**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nước** | **Cam-pu-chia** | **In-đô-nê-xi-a** | **Lào** | **Ma-lai-xi-a** | **Philippin** | **Thái Lan** | **Việt Nam** | **Xin-ga-po** |
| **GDP/người** | **280** | **680** | **317** | **3 680** | **930** | **1 870** | **415** | **20 740** |

Vẽ biểu đồ cột và nhận xét GDP/ người của một số nước Đông Nam Á năm 2001 ?

**2. Biểu đồ tròn**

**Cách vẽ *:***

* Bước 1: Vẽ hình tròn và bắt đầu vẽ từ kim chỉ 12 giờ
* Bước 2: Vẽ theo trình tự đề bài cho 1% - 3,60

Ví dụ: 38,4% x 3,6 = 138,240

* Bước 3: Ghi tên biểu đồ
* Lập bảng chú giải: Mỗi thành phần một kí hiệu riêng

***Bài tập: Cho bảng số liệu dưới đây:***

Bảng Tỉ trọng các ngành trong tổng sản phẩm trong nước của Việt Nam năm 1990 và 2000

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nông nghiệp** | | **Công nghiệp** | | **Dịch vụ** | |
| 1990 | 2000 | 1990 | 2000 | 1990 | 2000 |
| 38.74 | 24.30 | 22.67 | 36.61 | 38.59 | 39.09 |

Vẽ biểu đồ tròn thể hiện cơ cấu tổng sản phẩm trong nước của hai năm 1990 và 2000 và rút ra nhận xét?

**Bài 22. VIỆT NAM ĐẤT NƯỚC CON NGƯỜI**

**I. Việt Nam trên bản đồ thế giới.**

- Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nước độc lập có chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ gồm đất liền, các hải đảo, vùng biển và vùng trời.

- VN thể hiện đầy đủ các đặc điểm thiên nhiên, văn hóa,lịch sử của khu vực Đông Nam Á.

- VN đã trở thành đối tác tin cậy của cộng đồng quốc t ế.

**II. Việt Nam trên con đường xây dựng và phát triển.**

- Trước đây chiến tranh xâm lược và chế độ thực dân kéo dài để lại hậu quả nặng nề.

- Công cuộc đổi mới toàn diện nền kinh tế, từ năm 1986 đạt đựoc thành tựu to lớn, vững chắc.

- Nông nghiệp liên tục phát triển, xuất khẩu chủ lực: gạo, cà phê, cao su, thủy sản.

- Công nghiệp đã khôi phục và phát triển mạnh, dầu khí, than điện, thép, xi măng..

- Tiến dần tới mục tiêu công nghiệp hóa- hiện đại hóa, tỉ lệ nghèo giảm nhanh, đến 2020 là nước công nghiệp.

**Câu hỏi: *1. Việt Nam gia nhập ASEAN vào năm nào? Nêu tên các nước có có đường biên giới chung trên đất liền với Việt Nam, các nước có chung đường biên giới trên biển với Việt Nam?***

***2. Dựa vào bảng 22.1 (tr 79 SGK), nêu nhận xét về sự chuyển biến của các ngành nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ từ năm 1990 đến năm 2000.***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nội dung ôn tập bài 5+6 | 先生：Nguyen Thi Kim Oanh |  |
| HS:.................................................................................. | | Lớp:8/..... |

I.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| だい5か | Ôn lại cách chia động từ sang Vた | Ví dụ:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Vます | nhóm | V　た | | のみます |  |  | | かります |  |  | | かきます |  |  | | はなします |  |  | | みます |  |  | | およぎます |  |  | |
|  | Vたり、Vたり　します  　　　　　　　しました  Dung để liệt kê 2 hành động đại diên, đặc trưng có các hành động còn lại.  (hãy cho 5 ví dụ ở cột bên phải) | Ví dụ:わたしはうちでほんをよんだり、ごはんをたべたりします。  -  -  -  -  - |
|  | Từ để hỏi **か** Vますか  はい、…………….Vます。  いいえ、từ để hỏi **も**　Vません。  (hãy cho 5 ví dụ ở cột bên phải) | Ví dụ:A:どこ**か**へいきますか。  　　B:いいえ、どこ**も**いきません。  -A:  B：  -A:  B:  -A:  B  -A:  B:  -A:  B: |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| だい6か | Động từ chuyển động  **N**nơi chốn　←　**に**  (hãy cho 5 ví dụ ở cột bên phải) | Ví dụ:うち　**に**　はいります  -  -  -  -  - |
|  | **N** nơi chốn　→　**を**  (hãy cho 5 ví dụ ở cột bên phải) | Ví dụ:うち　**を**　でます  -  -  -  -  - |
|  | ~~N-＞~~**を**  (hãy cho 5 ví dụ ở cột bên phải) | Ví dụ：はし**を**　わたります  -  -  -  -  - |
|  | Làm các bài tập: 5/58, 6,7/59,8/60,10/61,1/61,2/62,1,2/685/70,6/71,1/72 | |

./.